

TKB - KỲ I (2008- 2009) CHO K57

Môn chung: Kinh tế chính trị; Tâm lý học; CNXH Khoa học; Giáo dục học

Thực hiện: Từ ngày 18 tháng 8 năm 2008

1. Môn : Kinh tế Chính trị + Tâm lý học cho các khoa Tự nhiên

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2008

Lớp	Tên khoa	K57					Môn học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Phòng Học
		spCQ	spĐC	CN	SV khoa	Tổng SV		(Sáng)	(Sáng)	(Sáng)	(Sáng)	(Sáng)	
K57(TN1)	Toán (CLC,A,B,C)	176	83			130	Kinh tế chính trị	1,2,3		1,2			109 nhà C
K57(TN2)	Toán (D,G,H)						130	Tâm lý học	4,5		3,4,5		
K57(TN3)	Vật Lý	126			126	126	Kinh tế chính trị		1,2,3		1,2		109 nhà C
K57(TN4)	CN Thông Tin	41		79	120	120	Kinh tế chính trị		4,5		3,4,5		310 nhà C
							Tâm lý học		1,2,3		1,2		409 nhà C
K57(TN5)	Hoá	71	33	49	153	153	Kinh tế chính trị	1,2,3		1,2			113 nhà C
							Tâm lý học	4,5		3,4,5			
K57(TN6)	Sinh - KTNN SP Kỹ Thuật	47	19	25	91	143	Kinh tế chính trị	4,5		3,4,5			115 nhà C
		52			52	114	Tâm lý học	1,2,3		1,2			
K57(TN7)	Địa lý(CQ)	110				110	Kinh tế chính trị		1,2,3			1,2	403 nhà A1
							Tâm lý học		4,5		3,4,5		
K57(TN8)	Địa lý(ĐC)		81			81	Kinh tế chính trị		4,5			3,4,5	407 nhà A1
							Tâm lý học		1,2,3		1,2		

2. Môn : CNXH Khoa học + Giáo dục học cho các khoa Xã hội

Lớp	Tên khoa	K57					Môn học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Phòng Học
		spCQ	spĐC	CN	SV khoa	Tổng SV		(Chiều)	(Chiều)	(Chiều)	(Chiều)	(Chiều)	
K57(XH1)	Văn (CLC,A,B,C)	180	67			247	CNXH Khoa học		7,8		7,8		109 nhà C
							Giáo dục học		9,10,11		9,10,11		
K57(XH2)	Văn (D,E,G)					124	CNXH Khoa học		7,8		7,8		111n hà C
							Giáo dục học		9,10,11		9,10,11		
K57(XH3)	Lịch Sử	77	50	47	174	174	CNXH Khoa học			7,8		7,8	115 nhà C
							Giáo dục học			9,10,11		9,10,11	
K57(XH4)	SP Tiếng Pháp	34			34	150	CNXH Khoa học	7,8		7,8		109 nhà C	
	GD Quốc Phòng	40			40	122	Giáo dục học	9,10,11		9,10,11			
	SP Âm nhạc - MT	48			48								
	GD Mầm Non	38			38								
K57(XH5)	SP Tiếng Anh	32	98		130	130	CNXH Khoa học			7,8		7,8	704 nhà D3
							Giáo dục học			9,10,11		9,10,11	
K57(XH6)	GD Đặc biệt	40			40	146	CNXH Khoa học		7,8		7,8	704 nhà D3	
	GD Thể chất	66			66	106	Giáo dục học		9,10,11		9,10,11		
	GD Tiểu học	40			40								
K57(XH7)	Việt Nam Học Tâm lý GD			60	60	103	CNXH Khoa học					7,8,9,10	308 nhà D3
K57(XH8)	GD Chính trị Công tác XH	99	23		122	122	Giáo dục học	7,8,9				7,8,9	103 nhà A4

3. Môn : Giáo dục học cho K55 khoa Ngữ Văn

Lớp	Tên khoa	K55					Môn học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Phòng Học
		spCQ	spĐC	CN	SV khoa	Tổng SV		(Chiều)	(Chiều)	(Chiều)	(Chiều)	(Chiều)	
K55(XH9)	Văn (CLC, A, B)	100				100	Giáo dục học			10,11,12		10,11,12	408 nhà B
K55(XH10)	Văn (C,D)	81				131	Giáo dục học			10,11,12		10,11,12	111 nhà C
	SP Âm nhạc-Mỹ thuật	50											

TL HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Đoàn Thanh Tường